TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HSST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy T

Bà Đào Thị Kim L

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Hoàng Q - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức M**, sinh ngày 07/9/1980 tại V, T; Nơi cư trú: Tổ 19, khu L, phường M, thành phố V, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn K L và bà Nguyễn Thị Nh; Có vợ là Lê Thị Lệ Ch (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 16/2014/HS-ST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". M thi hành xong hình phạt chính ra trại ngày 24/7/2015 và đã thi hành xong khoản sung công và án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/4/2014.

- Bản án số: 168/2017/HS-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh T xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". M thi hành xong hình phạt chính ra trại ngày 02/7/2019. M đã thi hành xong khoản sung công và án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/01/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh T khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

- Bị hại: **Anh Quách Ngọc K, sinh năm 1987**

Địa chỉ: Phố Trần Cung, phường C 1, quận N, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 15/12/2023, Nguyễn Đức M đang ngồi uống rượu một mình tại nhà thì Trần Văn G, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Phố Phong Châu, phường M, thành phố V, tỉnh T (là chú họ của M) gọi điện bảo M đi đến khu vực gần cầu Hạc Trì, thành phố V đón G về nhà. M đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số: 23H1-111.43 một mình đi đến đầu cầu Hạc Trì đón G. Khi M gặp G thì cả hai cùng bàn nhau đi sử dụng ma túy, nhưng do không có tiền nên M đã điều khiển xe mô tô chở G đến nhà người quen của G ở xã Bồ Sao, Kện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để vay tiền nhưng người này không có ở nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M chở G đến nhà anh Nam, sinh năm 1978 ở xã Sông Lô, thành phố V, tỉnh T là người quen của M để vay tiền nhưng anh Nam không có ở nhà. Do vậy, M tiếp tục điều khiển xe mô tô chở G đi về nhà ở phường M, thành phố V, tỉnh T. Khi đi đến địa phận khu 1, xã Sông Lô, thành phố V, tỉnh T, M nhìn thấy anh Quách Ngọc K đang ngồi dùng điện thoại một mình trước cổng nhà ông Quách Văn Duyên (ông Duyên là chú ruột của K) nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh K để bán lấy tiền sử dụng ma tuý. M điều khiển xe đi qua chỗ anh K ngồi cách khoảng 10m thì dừng xe, gạt chân chống phụ, để xe nổ máy, sau đó nói với G: "Chú đưa cháu điếu thuốc để cháu vào xin lửa", G lấy từ túi áo khoác ngoài bên trái ra một bao thuốc rồi đưa cho M một điếu thuốc lá. Sau khi M xuống xe thì G ngồi lên vị trí lái của xe mô tô để chờ M. M xuống xe đi đến vị trí của anh K và nói: "Anh ơi, cho em xin tí lửa để châm điếu thuốc", anh K đồng ý và đi vào khu vực thềm nhà ông Duyên để lấy lửa, M đi theo ngay phía sau anh K đến khu vực sân nhà ông Duyên thì dừng lại. Anh K lấy bật lửa rồi quay lại châm cho M tại khu vực trong sân, cách cổng ra vào khoảng 03m. Lúc này, anh K đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen ở tay trái thì M bất ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại, sau đó quay người bỏ chạy ra hướng vị trí xe mô tô đang để ngoài đường cách cổng ra vào khoảng 10m. Anh K đã đuổi theo M và hô "cướp, cướp". Quá trình chạy M bị vấp ngã ở trước cổng, sau đó tiếp tục vùng dậy bỏ chạy. Trên tay M lúc này vẫn cầm điện thoại vừa cướp giật được của anh K. Khi chạy đến gần vị trí xe mô tô thì M giơ chân để nhảy lên yên xe, nhưng chưa ngồi được lên xe thì bị anh K đạp vào đuôi xe mô tô khiến xe mô tô đổ nghiêng sang trái (không đổ xuống đường) khiến M bị mất đà và ngã ra đường. Thấy vậy G đã tăng ga và điều khiển xe mô tô biển số 23H1-111.43 bỏ chạy. M tiếp tục vùng dậy chạy thì bị người dân giữ lại khiến M ngã ra đường và làm rơi chiếc điện thoại vừa cướp giật được xuống đất. Sau khi sự việc trên xảy ra Nguyễn Đức M bị người dân xung quanh giữ lại và trình báo Cơ quan Công an. G điều khiển xe mô tô biển số 23H1-111.43 bỏ đi. Công an xã Sông Lô, thành phố V, tỉnh T lập biên sự việc và thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus của anh K. Tại Cơ quan điều tra, M đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen đã qua sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 1079/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân thành phố V, tỉnh T kết luận:

"01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen, số seri: R58K24K3DKT, số Imei 1: 355220090114567, số Imei 2: 355221090114565 đã qua sử dụng, có giá là 3.000.000 đồng".

Ngày 20/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen cho anh Quách Ngọc K. Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với Trần Văn G, sau khi M bị bắt G điều khiển xe mô tô bỏ đi đến ngày 17/12/2023, G đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người mua phế liệu không quen biết (G không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) với giá là: 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* để lấy tiền tiêu xài cá nhân và đi đến thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Tại đây G đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam bắt.

Quá trình điều tra, đã xác định G không biết M có mục đích cướp giật tài sản. Trước khi thực hiện hành vi, M không bàn bạc, trao đổi gì với G. Sau khi xảy ra sự việc do hoảng sợ bị người dân giữ lại nên G đã điều khiển xe mô tô biển số: 23H1 - 111.43 bỏ chạy. G đã tự ý bán chiếc mô mô tô là tài sản của Nguyễn Đức M để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, sau khi biết G đã bán chiếc xe mô tô trên M đã đồng ý cho G bán xe, đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì đối với tài sản bị thiệt hại. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh T không đề cập xử lý đối với Trần Văn G.

Nguyên nhân, điều kiện và động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi do mình thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định: Ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS-VT ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "Cướp giật tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 15 *(Mười lăm)* tháng tù đến 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 20/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen cho anh Quách Ngọc K là phù hợp. Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Những nội dung khác: Đối với Trần Văn G Cơ quan điều tra xác định G không có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức M nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Quách Ngọc K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy anh K đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và đã nhận lại tài sản bị cướp giật, do vậy anh K vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 15/12/2023, tại khu 1, xã Sông Lô, thành phố V, tỉnh T, Nguyễn Đức M đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, trị giá 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* của anh Quách Ngọc K. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

[2.2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do cần tiền mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Đức M nhìn thấy anh Quách Ngọc K cầm chiếc điện thoại di động trên tay nên đã nảy sinh ý định chiếm

đoạt chiếc điện thoại này, bằng thủ đoạn tiếp cận anh K để xin lửa hút thuốc, bị cáo lợi dụng sơ hở của anh K đã nhanh chóng cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus của anh K và nhanh chóng tẩu thoát nhưng do anh K cùng những người dân đã khống chế giữ được M lại nên đã trình báo sự việc với cơ quan công an. Hành vi của M như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đức M đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh T truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
..."

[2.3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 và năm 2017, cả hai lần bị cáo đều bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh T xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 20/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen cho anh Quách Ngọc K là phù hợp. Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

[5]. Những nội dung khác:

Đối với Trần Văn G, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M đều khai G không biết M có mục đích cướp giật tài sản và khi thực hiện hành vi phạm tội M cũng không bàn bạc, trao đổi gì với G, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của G có trong hồ sơ, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh T

xác định G không có liên quan đến hành vi cướp giật tài sản của Nguyễn Đức M nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi Trần Văn G bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 111.43 của Nguyễn Đức M với giá 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét thấy tại thời điểm G bán chiếc xe, bản thân G không có tiền án, tiền sự cũng như không bị xử phạt hành chính hoặc đã bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu. Khi bán xe, G biết đây là xe của M và sau khi biết G bán xe M cũng đồng ý cho G bán và không yêu cầu G phải bồi thường thiệt hại gì. Đây là sự tự nguyện của M và hành vi nêu trên của G cũng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh T không đề cập xử lý đối với G là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh T về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "Cướp giật tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/12/2023.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức M.

5. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 20/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen cho anh Quách Ngọc K Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. V, T. T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQCA TP. V, T. T;
- THAHS, DS TP. V, T. T;
- UBND P. M, TP. V, T. T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

Đào Thị H